

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 03 - 2020

V/v: “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Vinh

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 801/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Đình T**, sinh năm: 1965

Trú tại: Số 20 Tầng Bạt H, Phường A, thành Phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Kim P**, sinh năm: 1989

Trú tại: Số 20 Tầng Bạt H, Phường A, thành Phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

(Ông T, bà P đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn ông Phạm Đình T và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:

Ông và bà P đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đ. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, cả hai sống tại số 20 Tầng Bạt H, Phường A, thành phố Đ. Chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà P có quan hệ tình cảm

với người đàn ông khác. Vì vậy, cả hai đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hiện bà P chuyển ra ngoài sinh sống hơn 5 tháng. Nay xác định tình cảm không còn, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông và bà P được ly hôn.

- *Về con chung*: Ông T xác định vợ chồng có 01 con chung Phạm Bảo Nghi, sinh ngày 14/8/2014. Ly hôn, ông T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông T xác định không có.

- *Về nợ chung*: Ông T xác định không có.

Theo bản tự khai của bị đơn bà Lê Thị Kim P các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì:

Bà thừa nhận việc kết hôn và thời gian sống chung đúng như lời trình bày của ông T. Cuộc sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bà không còn tình cảm với ông T, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, hiện bà đã dọn ra ngoài sống hơn 5 tháng. Nay ông T xin ly hôn thì bà đồng ý thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà P xác định vợ chồng có 01 con chung Phạm Bảo Nghi, sinh ngày 14/8/2014. Hiện con đang ở với ông T. Ly hôn, bà P yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà P xác định không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Bà P xác định không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà P và yêu cầu trực tiếp được nuôi con, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Bà P đồng ý thuận tình ly hôn, xin được nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nội dung vụ án: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông T và bà P; giao con cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về nội dung vụ án*: Ông Phạm Đình T và bà Lê Thị Kim P đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm

Đồng; hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai không còn tình cảm.

Xét ông T có đơn yêu cầu ly hôn với bà P và bà P cũng đồng ý, nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa ông T và bà P.

[3] *Về con chung*: 01 con chung Phạm Bảo N, sinh ngày 14/8/2014. Hiện con đang ở với ông T. Ông T, bà P đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Xét ông T đang cùng sống với mẹ già và các anh em trong một nhà. Bà P đã có công việc, chỗ ở cũng như thu nhập ổn định, hơn nữa con chung là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao con cho bà P nuôi con là phù hợp. Hiện con đang ở với ông T nên buộc ông T phải có trách nhiệm giao con Phạm Bảo Nghi, sinh ngày 14/8/2014 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không cần đem ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Hai bên xác định không có tài sản chung.

[5] *Về nợ chung*: Hai bên xác định không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51,53,56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Đình T và bà Lê Thị Kim P.

2- Về con chung: Giao con chung Phạm Bảo Ng, sinh ngày 14/8/2014 cho bà Lê Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông T phải có trách nhiệm giao con Phạm Bảo Nghi, sinh ngày 14/8/2014 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

Việc quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3- Về án phí: Ông Phạm Đình T chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0017070 ngày 24/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ông T, bà P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Lâm Đồng;

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;

- VKSND TP Đ;

- Chi cục THADS Đ;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký và đóng dấu
Nguyễn Thị Diệu Nga**

Nơi nhận:

TAND tỉnh Lâm Đồng;

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;

- VKSND TP Đ;

- Chi cục THADS Đ;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệu Nga

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 3 năm 2019

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Ngọc Kim
- Ông Phạm Quang Vinh

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 190/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, về việc “*Xin ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Lê Thị Hiền và bị đơn ông Lê Chí Nam.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ *Ý kiến của HTND Vinh:* bà Hiền và ông Nam có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Hiền có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Xin ly hôn*”.

+ *Ý kiến của HTND Kim:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Vinh.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2/ Về đường lối giải quyết:

+ *Ý kiến của HTND Kim:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Hiền khởi kiện xin ly hôn với ông Nam; mâu thuẫn xuất phát vì ông Nam chưa có nhiều thời gian chăm sóc gia đình. Ông Nam không đồng ý ly hôn và có đưa ra giải pháp hàn gắn gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn. Vì vậy, bác yêu cầu xin ly hôn của bà Hiền.

Do bác yêu cầu ly hôn nên vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung không đề cập đến.

+ *Ý kiến của HTND Vinh:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Kim.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3/ Về các vấn đề khác:

+ *Ý kiến của HTND Vinh:*

- **Về án phí:** Bà Lê Thị Hiền phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Oanh đã tạm nộp theo biên lai thu số 0012021 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà Hiền đã nộp đủ.

- *Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.*

+ *Ý kiến của HTND Kim:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Vinh

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ 00 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

